



CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU VỀ NGÂN HÀNG

- Lịch sử ra đời
- Vai trò của NHTM
- Các dịch vụ NHTM
- Phân loại NHTM
- Hệ thống NHVN



1.1.LỊCH SỬ RA ĐỜI

- 2000 năm trước ở Hy Lạp: hoạt động đổi tiền ở các bàn tại trung tâm thương mại: banca.
- NH thợ vàng, NH cho vay nặng lãi: chủ NH cho phép chi nhiều hơn tiền gửi.
- Nhiều NH bị phá sản.
- Các nhà buôn tự thành lập các NHTM



Định nghĩa về ngân hàng

- **Ngân hàng là loại hình tổ chức tài chính cung cấp một danh mục các dịch vụ tài chính đa dạng nhất - đặc biệt là tín dụng, tiết kiệm và dịch vụ thanh toán - và thực hiện nhiều chức năng tài chính nhất so với bất kỳ một tổ chức kinh doanh nào trong nền kinh tế (trang 7).**
- **Ngân hàng là loại hình tổ chức tín dụng được thực hiện tất cả hoạt động ngân hàng theo quy định của Luật các TCTD. Theo tính chất và mục tiêu hoạt động, các loại hình ngân hàng gồm ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác xã và các loại hình ngân hàng khác**
- **Luật các TCTD: “Hoạt động NH là hoạt động kinh doanh tiền tệ và dịch vụ ngân hàng với nội dung thường xuyên là nhận tiền gửi và sử dụng số tiền gửi này để cấp tín dụng và cung ứng các dịch vụ thanh toán”**

1.2.VAI TRÒ CỦA NGÂN HÀNG

TRUNG GIAN
TÀI CHÍNH

TRUNG GIAN
THANH TOÁN

BẢO LÃNH
VÀ ĐẠI LÝ

THỰC HIỆN
CHÍNH SÁCH



1.2.1 Trung gian tài chính

- Hoạt động chủ yếu là chuyển tiết kiệm thành đầu tư giữa hai loại đối tượng
 1. Cá nhân và tổ chức thâm hụt chi tiêu
 2. Cá nhân và tổ chức thặng dư trong chi tiêu



1.2.2 Trung gian thanh toán

- NH thay mặt khách hàng thực hiện thanh toán cho việc mua hàng hóa và dịch vụ (phát hành và bù trừ séc, cung cấp mạng lưới thanh toán điện tử kết nối các quỹ và phân phối tiền giấy và tiền đúc).
- Các NH thực hiện thanh toán bù trừ với nhau thông qua NHTW.

Ngân hàng tạo tiền như thế nào?

- Thứ nhất: Cho khách hàng vay, KH ký giấy cam kết trả tiền và **nhận tiền gửi** của NH. Giấy cam kết không phải là tiền nhưng được sử dụng như tiền.
- Thứ hai: Toàn bộ hệ thống NH tạo tiền gửi khi khoản tiền gửi được sinh ra trên cơ sở dòng TD từ NH này sang NH khác. Ngân hàng tách một tỷ lệ trong tiền nhận được để dự trữ và được cho vay phần còn lại. Khi KH sử dụng tiền vay thì khoản vốn đó sẽ chảy sang NH khác dưới dạng tiền gửi.

Ngân hàng tạo tiền như thế nào?

- Theo pháp luật, NH phải tách riêng một tỷ lệ dự trữ (RR) đối với mỗi khoản tiền gửi nhận được, và những khoản dự trữ vượt quá có thể cho vay.
- Số nhân tiền không có rò rỉ từ hệ thống NH (ví dụ việc người gửi rút tiền mặt):

$$\frac{1}{RR}$$

- Nếu $RR = 10\%$ số tiền NH tạo ra từ 1USD tiền gửi

$$\frac{1}{RR} \times TG = \frac{1}{0.1} \times 1 = 10 \text{ USD}$$

Ngân hàng tạo tiền như thế nào?

- Nếu có rò rỉ từ NH, ví dụ công chúng rút tiền mặt là $L = 20\%$.

Số nhân tiền mới sẽ là:

$$\frac{1}{(RR + L)} = \frac{1}{0.1 + 0.2} = 3.33$$

Tiền tạo ra từ 1USD là :

$$1 \times 3.33 = 3.33 \quad \text{USD}$$



1.3.3 Bảo lãnh và đại lý

- Bảo lãnh: Cam kết trả nợ khi khách hàng mất khả năng thanh toán (phát hành thư tín dụng).
- Đại lý: Thay mặt khách hàng quản lý và bảo vệ tài sản của họ.



1.2.4. Thực hiện chính sách

- Thực hiện các chính sách kinh tế của Chính phủ, góp phần điều tiết sự tăng trưởng kinh tế và theo đuổi các mục tiêu xã hội.



1.3. Các dịch vụ của ngân hàng

- Thực hiện trao đổi ngoại tệ.
- Nhận tiền gửi
- Cho vay
- Bảo quản vật có giá
- Tài trợ các hoạt động của Chính phủ
- Cung cấp các tài khoản giao dịch.
- Quản lý tiền mặt
- Bảo lãnh
- Dịch vụ cho thuê mua thiết bị trung dài hạn
- Cung cấp dịch vụ ủy thác và tư vấn tài chính
- Dịch vụ môi giới đầu tư chứng khoán
- Dịch vụ bảo hiểm
- Dịch vụ đại lý
- Một số dịch vụ khác: dịch vụ tài trợ mua lại, dịch vụ kế hoạch hưu trí,...



1.4. Phân loại NHTM

- Theo hình thức sở hữu:
 - NH tư nhân
 - NH cổ phần
 - NH vốn chủ sở hữu NN
 - NH liên doanh



1.4. Phân loại NHTM

- Theo tính chất hoạt động:
 - Hoạt động chuyên doanh và đa năng
 - Hoạt động bán buôn và bán lẻ
- Theo cơ cấu tổ chức
 - NH sở hữu công ty và công ty sở hữu ngân hàng
 - Ngân hàng đơn nhất và ngân hàng có chi nhánh



1.5.Hệ thống ngân hàng Việt Nam

- Ngân hàng trong cơ chế kế hoạch hóa
 - Thành lập Nha tín dụng năm 1951 và hệ thống các chi nhánh tỉnh, chi điểm huyện.
 - NHNN vừa là cơ quan quản lý tiền tệ tín dụng, vừa là tổ chức kinh doanh không vì mục tiêu lợi nhuận.
 - NHNN thực hiện kế hoạch tiền tệ, tín dụng được giao
 - Sau năm 1975:viện trợ giảm, khó khăn ở các nước XHCN.
 - Cung ứng tiền tăng, sản lượng không tăng dẫn đến lạm phát năm 80s
 - LP tăng xói mòn tiết kiệm, khuyến khích đầu cơ tích trữ, vay NH tăng.
 - NH in tiền viện trợ cho nhu cầu chi tiêu dẫn đến siêu LP.
 - Tình trạng độc quyền, trì trệ, giảm hiệu quả kinh tế.

1.5. Hệ thống ngân hàng Việt Nam (tiếp)

- Ngân hàng trong cơ chế chuyển đổi cơ chế KT (sau 1990)
- Chuyển đổi sang nền kinh tế TT có sự điều tiết vĩ mô của NN
- Từng bước xoá bỏ độc quyền, chuyển sang cạnh tranh có quản lý NN
- Tách biệt chức năng quản lý hoạt động tiền tệ, tín dụng với chức năng kinh doanh tiền tệ.
- Đa dạng hoá loại hình NH, phát triển nghiệp vụ.
- Đầu năm 1990: 15NHTM cổ phần và các HTX tín dụng.
- 5/1990: Pháp lệnh NHNN ra đời khẳng định hệ thống NH 2 cấp.
- 1997: Luật về NHNN và Luật về các tổ chức TD tạo điều kiện cho sự phát triển của các NH



Hệ thống các tổ chức tín dụng ở VN

- Các TCTD nhà nước
- NHTM Cổ phần đô thị
- NHTM Cổ phần nông thôn
- Chi nhánh ngân hàng nước ngoài
- Ngân hàng liên doanh
- Công ty tài chính
- Công ty cho thuê tài chính
- VP đại diện ngân hàng nước ngoài



Các tổ chức TD Nhà nước

- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
- Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long
- Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam



Bài tập về nhà

- Xem trong hướng dẫn môn học
- Nhóm 1: Trình bày vào tuần sau

